

Số: **101/2023/QĐST-DS**

Mỏ Cày Nam, ngày 29 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 272/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2023;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Huỳnh G, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Ấp T, xã M, huyện M1, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Bùi Văn Lờ E, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Ấp T, xã M, huyện M1, tỉnh Bến Tre (Hợp đồng ủy quyền ngày 28/9/2023).

- Bị đơn: Ông Trần Thanh L, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Ấp T, xã M, huyện M1, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn bà Ngô Thị Huỳnh G và bị đơn ông Trần Thanh L thống nhất thỏa thuận hủy bỏ Hợp đồng đặt cọc ngày 11/01/2023 ký kết giữa bà Ngô Thị Huỳnh G và ông Trần Thanh L để thỏa thuận chuyển nhượng diện tích đất là 900 m², thuộc một phần thửa đất số 884, tờ bản đồ số 1, tọa lạc tại ấp Tân Phú Tây B, xã Minh Đức, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Ông Trần Thanh L có nghĩa vụ trả lại cho bà Ngô Thị Huỳnh G số tiền cọc đã nhận là 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng, các bên thỏa thuận không yêu cầu phạt cọc và không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì khác. Thời hạn trả khi quyết định công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.750.000 (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng do ông Trần Thanh L có nghĩa vụ chịu.

Hoàn trả cho bà Ngô Thị Huỳnh G số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002061 ngày 02/11/2023 và số tiền tạm ứng án phí là 1.750.000 (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002062 ngày 02/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- Lưu HS, VP (3b). TC: 9b.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Đinh Thị Kim Ngân